**UBND TP HẢI DƯƠNG** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG TH VÕ THỊ SÁU**                       **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/KH-TH VTS                   TP Hải Dương, ngày 03 tháng 09 năm 2015

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC** **PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TH VÕ THỊ SÁU**

**GIAI ĐOẠN 2015-2020**

**TỔNG QUAN**

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu thuộc địa bàn Khu 4 - phường Trần Phú - TP Hải Dương. Trường được xây dựng từ năm 1927. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, năm 1993, trường được tách thành trường TH Bạch Đằng. Năm học 2011-2012, trường được mang tên trường TH Võ Thị Sáu. Hiện nay trường đang có quy mô 26 lớp và 907 học sinh. Sau hơn 20 năm được tái thành lập, nhà trường đã đi vào hoạt động ổn định và bước đầu có được sự tin cậy của cha, mẹ học sinh và toàn thể nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

**CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009.

- Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ- TW ngày 04/11/2013- Khóa XI của BCH TW Đảng vể “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ nghị quyết số 01- NQ/ĐU ngày 11/5/ 2015 của Đảng ủy phường Trần Phú về phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2015-2020;

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

# 1. Môi trường bên trong

**a. Điểm mạnh**

## \*Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

**-** Tổng số CB, GV, NV: 49. Trong đó: CBQL: 03, GV: 43 , NV: 03

- Trình độ đào tạo:

+ ĐH: 31 đạt 63.3% + CĐ: 16 đạt 32.7% ; + TC: 02 đạt 4%

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu giáo dục.

Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

**Học sinh:** Đã có giải cao ở một số hoạt động, sân chơi trí tuệ. Chất lượng đại trà ổn định.

# \*Về cơ sở vật chất:

1. Khối phòng hành chính quản trị: Có đủ 6 loại hình theo yêu cầu tối thiểu của trường Tiểu học và được trang bị CSVC tối thiểu theo quy định hiện hành cụ thể có các phòng sau: Phòng BGH; văn phòng - phòng hội đồng; phòng bảo vệ; khu để xe của giáo viên, khu vệ sinh của giáo viên,…

2. Khối phòng học tập:

- Có 26 phòng/ 26 lớp có thể làm nơi nghỉ trưa cho học sinh. Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học như: đèn, quạt, bảng từ, bàn ghế HS đúng quy cách, bàn ghế giáo viên, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, …

- Phòng bộ môn: 02 phòng gồm: Phòng Tin học, phòng tiếng Anh.

3. Khối phòng chức năng: 5 phòng gồm: phòng Hội đồng, phòng Thiết bị giáo dục; phòng Đoàn đội; phòng Thư viện; phòng Chuyên môn).

4. Khối phụ trợ hiện có gồm: Nhà kho; khu để xe của giáo viên; khu vệ sinh của học sinh có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt; Cổng, hàng rào; khu sân chơi, thể dục thể thao; nhà bếp; … Mỗi khu, phòng đều được trang bị CSVC phù hợp và đúng quy định.

**b. Điểm yếu**

## \*) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều, nhân tố điển hình ít.

+ Một số giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin, việc tiếp cận với đổi mới giáo dục còn hạn chế.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những đồng chí tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật khoa học, do đó hiệu quả chưa cao.

**\*) Học sinh:** Sĩ số học sinh ít; chất lượng học sinh không đồng đều; hầu hết cha mẹ học sinh làm nghề tự do và nông nghiệp có thu nhập bình quân thấp, công tác xã hội hóa hạn chế.

## \*) Cơ sở vật chất:

+ Phòng lớp học, tường rào xuống cấp; bàn ghế cũ hỏng nhiều.

+ Phòng chức năng và phòng lớp học còn thiếu cho 5 năm tiếp theo.

+ Còn thiếu các thiết bị hiện đại cho 1 số phòng chức năng, trong 5 năm tới thiếu cơ sở vật chất, số lượng phòng học. Số lượng máy tính, máy chiếu sau thời gian bảo hành hỏng nhiều.

# Môi trường bên ngoài

Trường tiểu học Võ Thị Sáu thuộc phường Trần Phú, nhân dân địa phương của phường Trần Phú hầu hết là các gia đình chuyển đổi kinh tế từ thuần nông sang dịch vụ thương mại nhỏ, một bộ phận nhỏ dân cư là công chức, viên chức có mức thu nhập trung bình. Một bộ phận dân cư ở tỉnh xa lên Hải Dương sinh sống, thuê nhà, tạm trú tại địa bàn phường Trần Phú có mức thu nhập không ổn định, chưa có điều kiện quan tâm đến con. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, xây dựng chất lượng phổ cập giáo dục của trường mức cấp độ 3, phấn đấu công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2017.

# Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề.

- Khuôn viên nhà trường nằm ở trung tâm thành phố, trang thiết bị khá đầy đủ.

- Nhà trường được Thành ủy - UBND Thành phố Hải Dương, Phòng GD&ĐT TP Hải Dương, Ủy ban nhân dân phường Trần Phú quan tâm, chỉ đạo sát sao về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

# Thách thức

- Số học sinh tăng hàng năm do đó sĩ số học sinh/ lớp và số lớp cũng tăng.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh.

- Do yêu cầu về chất lượng đội ngũ ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là kĩ năng ứng xử với học sinh, phụ huynh học sinh, khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ , tin học của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Số lượng giáo viên để đáp ứng chương trình phổ thông mới còn thiếu trong 3 năm tới.

- Nhà trường cùng các cấp học trong địa bàn phường đã có bề dày về truyền thống dạy học, có những bước tiến đáng kể về chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển nhanh trong thời gian tới.

- Phường Trần Phú là địa phương chủ yếu phát triển kinh tế với loại hình kinh doanh nhỏ, kinh tế gia đình và đời sống của một bộ phận nhân dân không ổn định là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

# Xác định các vấn đề ưu tiên

1/ Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới tư duy làm việc chủ động và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục tiểu học, đánh giá theo năng lực học sinh. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2/ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tâm và đủ tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

3/ Từng bước kiểm soát, bảo dưỡng, tăng cường cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

4/ Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo thông tư 42/2005/TT- BGD&ĐT về kiểm định chất lượng giáo dục.

5/ Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, chia sẻ: Nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch văn minh, môi trường giáo dục lành mạnh, học sinh được sáng tạo, xây dựng trường học thân thiện, văn minh.

**II.ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

# Quy mô số lớp, số học sinh: Dự kiến giai đoạn 2015-2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Khối 1 | | Khối 2 | | Khối 3 | | Khối 4 | | Khối 5 | | Toàn trường | | Bình quân  (HS/lớp) |
| Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp |
| 2015-2016 | 191 | 5 | 214 | 6 | 195 | 6 | 155 | 4 | 148 | 5 | 907 | 26 | 34.9 |
| 2016-2017 | 155 | 5 | 192 | 5 | 214 | 6 | 192 | 6 | 154 | 4 | 907 | 26 | 34.9 |
| 2017-2018 | 153 | 5 | 153 | 5 | 188 | 5 | 217 | 6 | 188 | 6 | 899 | 26 | 34.6 |
| 2018-2019 | 195 | 6 | 154 | 5 | 150 | 4 | 183 | 5 | 213 | 6 | 895 | 26 | 34.4 |
| 2019-2020 | 184 | 6 | 195 | 6 | 153 | 5 | 150 | 5 | 188 | 6 | 870 | 28 | 31.1 |

# Tầm nhìn:

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường trong khối tiểu học TP Hải Dương; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

**3. Sứ mệnh:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, trường có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, phát triển phẩm chất năng lực của công dân toàn cầu.

# 4.Các giá trị cốt lõi:

|  |  |
| --- | --- |
| - Tinh thần đoàn kết  - Khát vọng vươn lên  - Tính sáng tạo  - Tinh thần trách nhiệm | - Lòng tự trọng  - Tình nhân ái  - Sự hợp tác  - Tính tự giác |

1. **MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**
2. **Các mục tiêu tổng quát**

**1.1. Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục)**

- Trường Tiểu học Võ Thị Sáu được xếp hạng trường Tiểu học có chất lượng giáo dục loại tốt trong thành phố, có uy tín cao với phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Trung bình trở lên, có ít nhất 70 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Cán bộ quản lý đạt chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng ở mức Tốt.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

# 1.2.Mục tiêu trung hạn

- Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, năng động, chuyên môn giỏi, có năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện tốt chương trình phổ thông. Hằng năm có giáo viên giỏi đạt giải cấp Thành phố.

- Chất lượng đại trà đảm bảo đạt và vượt với mức trung bình của Thành phố.

- Chất lượng mũi nhọn có học sinh đạt giải cấp Thành phố, cấp Quốc gia.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động Tiên Tiến.

# 1.3. Mục tiêu dài hạn

- Đội ngũ giáo viên có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ ngày càng nâng cao được phòng GD&ĐT Thành phố Hải Dương ghi nhận.

- 100% giáo viên đạt và vượt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục .

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Hằng năm học sinh mũi nhọn đạt giải cấp Thành phố, cấp Tỉnh, Quốc gia.

- Tiếp tục duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1- KĐCL mức độ 2, phấn đấu công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2017 và những năm tiếp theo.

- Phấn đấu giữ vững danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến.

# 2. Các mục tiêu cụ thể

**2.1. Năm học 2015- 2016, trường tiểu học Võ Thị Sáu phấn đấu:**

**2.1.1. Danh hiệu Tập thể:**

+ Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.

+ Công đoàn: Vững mạnh.

+ Đoàn thanh niên: Vững mạnh.

+ Đội thiếu niên: Vững mạnh.

+ Trường đăng ký: Tập thể lao động Tiên tiến – Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

+ Thư viện: Đạt Chuẩn.

+ Lớp Xuất sắc : 18 đạt tỉ lệ 69.2%

+ Lớp Tiên tiến: 08 đạt tỉ lệ 30.8%

**2.1.2. Danh hiệu của cá nhân:**

+ Chiến sĩ thi đua: 8 đ/c đạt tỉ lệ 19.5%: Tỉnh: 01 đ/c; cấp cơ sở: 07 đ/c

+ Lao động Tiên tiến: 41/47 đ/c, đạt tỷ lệ: 87.2%

**2.1.3.** Khen thưởng học sinh theo điều 16 Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014.

Số lượng học sinh được Hiệu trưởng khen thưởng: 545/907 HS - tỉ lệ 60.1%;

**2.1.4. Danh hiệu GVDG các cấp:**

***+*** Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 38/43 đạt 88.4%

***+*** Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 01đạt 2.3%

**2.1.5.** Đăng kí viết Sáng kiến: 48/49 CBGVNV tham gia đạt tỉ lệ 98%.

Xếp lo¹i cÊp TP : 8/48 đạt 16.7%

XÕp lo¹i cÊp tr­êng: 48/48 đạt 100%

**2.1.6.** ChuÈn nghÒ nghiÖp: Tæng sè đăng ký : 44 ®/c

Loại Xuất sắc: 20/44 đạt 45.5 %

Lo¹i Kh¸ : 19/44 đạt 43.2%

Lo¹i Trung b×nh : 5/44 đạt 11.3%

**2.1.7.** Xếp lo¹i công chức, Viªn chøc: Tổng số đăng ký: 47

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 20/47 đạt 42.6%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21/47 đạt 45.7%

Hoàn thành nhiệm vụ: 6/47 đạt 12.7%

**2.1.8.**C«ng t¸c phæ cËp gi¸o dôc:

+ Đạt chuẩn PCGDTH. ĐĐT mức độ 3;

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

***Điều kiện 1:*** Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

+ Duy trì sĩ số 100%,

+ Tỉ lệ trẻ học đúng độ tuổi: đạt 98% trở lên.

+ Học sinh HTCTTH: 148/148em, đạt tỷ lệ 100 %

***Điều kiện 2:*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

+ Tổng số: có 49 CBGVNV (trong đó hợp đồng 08) - 29 Đảng viên

+ 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

***Điều kiện 3:*** Cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học và các phòng chức năng theo tiêu chí trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**2.1.9.** Chất lượng giáo dục toàn diện

- Häc sinh lªn líp tõ líp 1 ®Õn líp 4: 759 em, ®¹t tû lÖ 100 %

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 148 em, đạt tỉ lệ : 100 *%*

- 100% số lớp đăng kí phong trào vở sạch chữ đẹp.

**2.1.10.**  Nhân sự

+ Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên. Tỉ lệ: 1.42 GV/lớp, với 2 nhân viên

+ Có ít nhất 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (có GV đạt giải), có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức xuất sắc.

**2.1.11.** Công tác đầu tư CSVC

Huy động mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư các trang thiết bị dạy học về công nghệ thông tin, bổ sung bàn ghế học sinh, trang trí lại nhà trường. sắp xếp lại các phòng học và phòng chức năng cho khoa học và hợp lý.

* + 1. Mô hình triển khai trong năm học: Thư viện xanh ngoài trời.

# 2.2. Năm học 2016- 2017

**2.2.1. Danh hiệu Tập thể:**

+ Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.

+ Công đoàn: Vững mạnh.

+ Đoàn thanh niên: Vững mạnh.

+ Đội thiếu niên: Vững mạnh.

+ Trường đăng ký: Tập thể lao động Tiên tiến – Giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt chất lượng phổ cập giáo dục mức độ 3.

+ Thư viện: Giữ vững danh hiệu Tiên Tiến.

+ Lớp Xuất sắc : 20 đạt tỉ lệ 76.9%

+ Lớp Tiên tiến: 6 đạt tỉ lệ 23.1%

**2.2.2. Danh hiệu của cá nhân:**

+ Khen cao: 04 đạt tỉ lệ 8.5%: Bằng khen BGD: 01; Tỉnh: 01; GKTP: 02

+ Chiến sĩ thi đua: 10 đạt tỉ lệ 23.8%: Tỉnh: 01; cấp cơ sở: 09

+ Lao động Tiên tiến: 42/47 đ/c, đạt tỷ lệ: 89.4%

**2.2.3.** Khen thưởng học sinh theo điều 16 Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016. Học sinh được Hiệu trưởng khen thưởng: đạt tỉ lệ 60%

**2.2.4. Danh hiệu GVDG các cấp:**

***+*** Giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 38/41 đạt 92.7%.

***+*** Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 01 đạt 2.4%.

**2.2.5.** Đăng kí viết Sáng kiến: 46/47CBGVNV tham gia đạt tỉ lệ 97.6 %.

Xếp lo¹i cÊp TP : 10/46= 21.7%

XÕp lo¹i cÊp tr­êng: 46/46= 100%

**2.2.6.** ChuÈn nghÒ nghiÖp: Tæng sè đăng ký : 44 ®/c ( Gồm cả Hiệu trưởng và PHT)

Loại Xuất sắc: 23/44 đạt tỉ lệ 52.3%.

Lo¹i Kh¸ : 16/44 đạt tỉ lệ 36.4%.

Lo¹i TB : 05/44 đạt tỉ lệ 11.3%.

**2.2.7.** Xếp lo¹i Công chức, Viªn chøc: Tổng số đăng ký 47/47 Đ/c

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 20/47 đạt tỉ lệ 42.6%.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 23/47 đạt tỉ lệ 48.9%.

Hoàn thành nhiệm vụ: 4/47 đạt tỉ lệ 8.5%.

**2.2.8.**C«ng t¸c phæ cËp gi¸o dôc:

Đạt chuẩn PCGDTH-ĐĐT mức độ 3; Hoàn thành tốt PCGDXMC

***Điều kiện 1:*** Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

+ Duy trì sĩ số 100%,

+ Tỉ lệ trẻ học đúng độ tuổi: đạt 98% trở lên.

+ Học sinh HTCTTH: đạt tỷ lệ 100 %

***Điều kiện 2:*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

+ Tổng số: có 47 CBGVNV

+ 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

***Điều kiện 3:*** Cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học và các phòng chức năng theo tiêu chí trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**2.2.9.** Chất lượng giáo dục toàn diện

- Häc sinh lªn líp tõ líp 1 ®Õn líp 4 : ®¹t tû lÖ 100 %

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 100 *%*

- 100% số lớp đăng kí phong trào vở sạch chữ đẹp.

**2.2.10.** Nhân sự

+ Cơ bản đủ giáo viên văn hóa và giáo viên môn chuyên dạy 10 buổi/ tuần với 2 nhân viên.

+ Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo Luật Giáo dục.

**2.2.11.** Công tác đầu tư CSVC

+ Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, các phòng khu hiệu bộ được trang bị máy tính, internet vào giảng dạy. Tất cả cán bộ nhân viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy và công việc được giao.

+ Tiếp tục bổ sung, thay thế các thiết bị, CSVC đã xuống cấp; mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng kịp thời theo danh mục dạy học tối thiểu.

* + 1. Mô hình triển khai trong năm học:

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương tăng cường đầu tư xây thêm phòng học mới.

# 2.3.Năm học 2017 -2018

# Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 với các chỉ tiêu quan trong sau:

\* Số lớp, số học sinh: 899 HS/ 26 lớp lớp trung bình 34.6 HS/ lớp

*\* Nhân sự:*

+ Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên bộ môn, tỉ lệ: 1,5 GV/lớp, đủ nhân viên.

+ Có 1 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, có ít nhất 65% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 35% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Xuất sắc. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức Xuất sắc.

+ Có 100 % giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo Luật Giáo dục năm 2005.

+ Có 01 giáo viên cốt cán, 01 cán bộ quản lí cốt cán tham gia các hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện chương trình phổ thông 2018.

*\* Công tác đầu tư CSVC:*

+ Trang bị đủ CSVC tối thiểu trong các phòng học, phòng chức năng.

+ Duy trì thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.

*\*) Công tác phổ cập*: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%, không có học sinh bỏ học, quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn, Đạt PCGD TH XMC T đạt mức độ 3.

*\*) Chất lượng học sinh:*

- Các môn học và các hoạt động giáo dục: có từ 99,9% trở lên HS được đánh giá HT và HTT.

- Về Năng lực và Phẩm chất: từ 99,9% trở lên HS được đánh giá Đạt và Tốt.

- Khen thưởng: Có ít nhất 62% học sinh được Hiệu trưởng khen: Có thành tích HTXS các nội dung học tập và rèn luyện,....

- Các cuộc thi của HS: Cấp Thành phố: Có từ 6- 10 HS đạt giải; cấp Tỉnh: 3-5 HS, có học sinh đạt giải cao cấp Quốc gia.

*\*Mô hình sáng tạo hoạt động Đội*: Mô hình sản phẩm giáo dục bảo vệ môi trường từ vỏ hộp sữa.

*\*Danh hiệu thi đua:*

+ Chi bộ: Trong sạch Vững mạnh

+ Tập thể Lao động Tiên Tiến; + Duy trì Thư viện Chuẩn.

+ Liên đội: Vững mạnh, giấy khen cấp Thành phố.

+ Công đoàn vững mạnh.

+ Chi đoàn xếp loại Xuất sắc.

# 2.4. Năm học 2018- 2019

Duy trì tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 với các chỉ tiêu quan trọng sau:

\* Số lớp, số học sinh: 895/26 lớp, trung bình 34.4 HS/ lớp

*\* Nhân sự:*

+ Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên biệt, tỉ lệ: 1,5 GV/lớp, đủ nhân viên theo vị trí việc làm.

+ Có từ 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, phấn đấu có giáo viên giỏi cấp Tỉnh, có 65% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 25% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 01 đồng chí Hiệu trưởng, 01 đồng chí Phó hiệu trưởng đạt mức tốt.

+ Có 100 % giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo Luật Giáo dục.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí cốt cán và giáo viên cốt cán, phát huy khả năng hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*\* Công tác đầu tư CSVC:*

+ Trang bị đủ CSVC tối thiểu trong các phòng học, phòng chức năng.

+ Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.

+ Sửa chữa bổ sung thiết bị, CSVC đã xuống cấp.

*\* Công tác phổ cập*: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%, không có học sinh bỏ học, quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn, duy trì PCGD tiểu học đạt mức độ 3.

*\* Chất lượng học sinh:*

*\** Các môn học và các hoạt động giáo dục: có từ 99,9% trở lên HS được đánh giá HT và HTT.

*\** Về Năng lực và Phẩm chất: từ 99,9% trở lên HS được đánh giá là Đạt và Tốt.

*\** Khen thưởng: Có ít nhất 50% học sinh được Hiệu trưởng khen vì có thành tích HTXS các nội dung học tập và rèn luyện,....

*\** Các cuộc thi của HS: Cấp Thành phố: Có từ 6- 10 HS đạt giải; cấp Tỉnh: 3-5 HS, có học sinh đạt giải cao cấp Quốc gia.

\* Mô hình sáng tạo HĐ Đội: Mô hình tạo những sản phẩm handmad.

*\* Danh hiệu thi đua:*

+ Chi bộ: Trong sạch Vững mạnh

+ Thư viện Tiên tiến

+ Tập thể Lao động Tiên Tiến

+ Liên đội mạnh cấp Thành phố, Giấy khen của Thành đoàn.

+ Công đoàn Vững mạnh Xuất sắc

+ Chi đoàn xếp loại Xuất sắc

# 2.5. Năm 2019- 2020

Giữ vững tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 với các tiêu chí sau:

\* Số lớp, số học sinh: 870/28 lớp, trung bình 31.1 HS/lớp

*\* Nhân sự:*

+ Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên. Tỉ lệ: 1,5 GV/lớp, đủ nhân viên theo vị trí việc làm.

+ Có từ 1 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 01 đồng chí Hiệu trưởng, 01 đồng chí Phó hiệu trưởng đạt mức tốt.

+ Có 100 % giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo Luật Giáo dục năm 2019; phấn đấu có từ 1-2 giáo viên có trình độ thạc sĩ.

*\* Công tác đầu tư CSVC:*

+ Trang bị đủ CSVC tối thiểu trong các phòng học, phòng chức năng.

+ Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.

+ Sửa chữa bổ sung thiết bị, CSVC đã xuống cấp.

*\* Công tác phổ cập*: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%, không có học sinh bỏ học, quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn, duy trì PCGD tiểu học đạt mức độ 3.

*\* Chất lượng học sinh:*

*\** Các môn học và các hoạt động giáo dục: có từ 99,9% trở lên HS được đánh giá HT và HTT.

*\** Về Năng lực, Phẩm chất: từ 99,9% trở lên HS được đánh giá: Đạt và Tốt.

*\** Khen thưởng: Có ít nhất 50% học sinh được Hiệu trưởng khen: Có thành tích HTXS các nội dung học tập và rèn luyện,....

*\** Các cuộc thi của HS: Cấp Thành phố: Có từ 6- 10 HS đạt giải; cấp Tỉnh: 3-5 HS, có học sinh đạt giải cao cấp Quốc gia.

\*) Mô hình sáng tạo Hoạt động Đội: Mô hình tạo những sản phẩm handmad.

*\* Danh hiệu thi đua:*

+ Chi bộ: HTT nhiệm vụ

+ Duy trì Thư viện Tiên tiến

+ Tập thể Lao động Tiên Tiến

+ Liên đội: Vững mạnh Xuất sắc

+ Công đoàn: Vững mạnh Xuất sắc

+ Chi đoàn: Xuất sắc

# CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Các giải pháp chủ đạo**

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Xây dựng sự đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể hội đồng sư phạm để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Tranh thủ sự đồng thuận và tăng cường sự gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

- Xin ý kiến cộng đồng điều chỉnh chiến lược phù hợp với thực tế, nâng cao hiệu quả giáo dục.

# 2. Các giải pháp cụ thể

*2.1.Khắc phục những hạn chế trong quản lý điều hành, kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy và học:*

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp, đẩy mạnh đổi mới phương thức quản lý các mặt hoạt động của nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

*2.2.Đẩy mạnh đổi mới quản lý giáo dục, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục*

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hành động của Đảng ủy,chính quyền địa phương và Thành ủy, UBND thành phố về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Thực hiện tổ chức dạy học theo hướng giảm bớt công việc, tăng cường chất lượng chuyên môn, để cao trách nhiệm cá nhân của giáo viên với nhiệm vụ được phận công.

- Đổi mới sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tạo môi trường chia sẻ, trao đổi.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá cả về nội dung và hình thức, thông qua kiểm tra, đánh giá để thúc đẩy đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá giáo viên, đánh giá hiệu trưởng.

*2.3.Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo chuẩn/tiêu chuẩn do Bộ GD-ĐT ban hành.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu của chuẩn/tiểu chuẩn do Bộ GD-ĐT ban hành.

- Đẩy mạnh đánh giá, phân loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào đổi mới dạy học, dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

*2.4.Nâng cao chất lượng dạy-học ngoại ngữ trong nhà trường*

- Tiếp tục bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, vận động giáo viên tham gia học ngoại ngữ.

- Nhân rộng mô hình liên kết dạy tiếng Anh trong nhà trường và các chương trình hợp tác quốc tế.

- Thực hiện giám sát chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường, phối hợp với trung tâm điều chỉnh phương pháp giảng dạy nâng cao kết của học tập của HS.

*2.5.Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục*

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, phát huy vai trò của trường học kết nối. Xây dựng kho bài giảng E-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu chia sẻ, trao đổi, tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tiếp tục triển khai phần mềm sổ điểm điện tử, thống nhất quy trình, cách thức chia sẻ thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

*2.6.Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh*

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm, gắn kiến thức trong nhà trường với thực tế cuộc sống;

- Tổ chức các giờ sinh hoạt theo hướng phát huy tính tự chủ, sáng tạo của học sinh, thông qua đó giáo dục nhận thức, hình thành ý thức tập thể, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh.

- Nghiên cứu tổ chức mô hình giáo dục kỹ năng sống và tổ chức các câu lạc bộ phát triển theo năng lực, sở trường cho học sinh.

*2.7.Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, đa dạng hóa các mô hình đào tạo*

- Thực hiện xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực tham gia phát triển giáo dục, phát triển các câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động liên kết giáo dục, tăng cường giáo dục kĩ năng sống với các hình thức giáo dục hiện đại, tiên tiến.

*2.8. Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại hóa, tăng cường duy tu, bảo dưỡng, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.*

- Rà soát, xây dựng kế hoạch tu bổ, bảo trì, sử dụng, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hàng năm. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các công trình được UBND Thành phố đầu tư.

- Xây dựng quy chế, phân công trách nhiệm cụ thể rõ ràng tới từng bộ phận, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Thường xuyên quan tâm và có giải pháp kịp thời để các công trình nhà vệ sinh đáp ứng tốt nhu cầu của học sinh.

- Nâng tần suất sử dụng các phòng học chức năng, thực hành, thí nghiệm.

- Tranh thủ các dự án và sự tham mưu, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và Ban đại diện CMHS, các nguồn lực bên ngoài xây dựng và duy trì hệ thống vườn hoa cây cảnh, khung cảnh sư phạm nhà trường.

# V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch năm học.

Hàng năm lấy ý kiến góp ý của Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể trong trường và địa phương, PHHS điều chỉnh kế hoạch năm học cho phù hợp với thực tiễn.

# 2.Trách nhiệm của Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

# 3.Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ.

**4. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên**: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

# 5.Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

# 6.Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tham gia giám sát, góp ý hàng năm chiến lược phát triển nhà trường

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

**VI. KIẾN NGHỊ**

# 1. Đối với UBND Thành phố

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn bỏ sung cơ sở vật chất hiện đại cho trường tiểu học Võ Thị Sáu theo kế hoạch của UBND Thành phố.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

# 2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

# 3. Đối với chính quyền địa phương

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương.

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường TH Võ Thị Sáu giai đoạn 2015-2020. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGD-ĐT Hải Dương: (để phê duyệt);  - ĐU- HĐND-UBND phường (để b/c);  - Các tổ CM (để chỉ đạo);  - PHHS (để tham gia góp ý);  - Đăng tải trên cổng thông tin (Thông tin tới ND địa phương);  - Lưu VP | **HIỆU TRƯỞNG**  **Bùi Thị Bích Ngọc** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**